

Bản án số: 275/2018/DS-ST
Ngày: 17/5/2018
V/v tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 278/2018/TLST-DSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ trụ sở: Tầng 2, số 296 đường L, Phường B, quận P N, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: ông Nguyễn Trường T, là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền số 10341/2018/UQ-VPB ngày 09/5/2018).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng V, sinh năm 1990; địa chỉ: 10/4A tổ 31, khu phố C, phường P T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: số 14/10 đường Nguyễn Văn Q, khu phố D, phường P T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Công ty cổ phần bảo hiểm H V; địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Phạm Xuân T – chức vụ Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày:

Ngày 18/06/2015, giữa Ngân hàng TMCP V (V Bank) và bà Nguyễn Thị Mộng V ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3746950, sau đó đến ngày 22/6/2015, V Bank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Mộng V vay số tiền là 58.000.000đ (năm mươi tám triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 30%/năm.

Cũng trong ngày 18/6/2015, giữa V Bank và bà Nguyễn Thị Mộng V ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, chi tiết như sau:

- Số thẻ: 325-P-766841
- Ngày cấp: 18/6/2015
- Hạn mức thẻ: 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng)
- Hiệu lực thẻ: không có hiệu lực (tuy nhiên V Bank đã khóa thẻ vào ngày 21/7/2015)
- Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng tín dụng Quốc tế.

Đối với việc bà V ký kết Giấy yêu cầu bảo hiểm dành cho chủ thẻ tín dụng với Công ty cổ phần bảo hiểm H V, V Bank đã thay mặt bà V thanh toán số tiền phí bảo hiểm là 152.000đ (một trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo Đơn đề nghị trích nợ tài khoản thẻ tín dụng của bà V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Mộng V chỉ thanh toán được tiền vốn là 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền lãi là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) cho khoản vay của Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3746950, chứ không phải là thanh toán cho khoản vay của thẻ tín dụng như bà V đã trình bày. V Bank đã nhiều lần nhắc nợ và tạo điều kiện cho bà V thanh toán, nhưng bà V vẫn không thực hiện trả nợ cho V Bank.

Nay, VP Bank yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Nguyễn Thị Mộng V thanh toán toàn bộ số vốn gốc, lãi và phí chậm thanh toán cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng đã ký, số tiền phải trả tính đến ngày 17/5/2018:

- Tiền nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 3746950 là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng) và nợ lãi là 70.827.500đ (bảy mươi triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng cộng 118.827.500đ (một trăm mười tám triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-766841 là 17.000.000 đồng, nợ lãi là: 26.202.865đ (hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng), tổng cộng: 43.202.865đ (bốn mươi ba triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

Tổng cộng số tiền còn nợ lại của cả hai hợp đồng: 162.030.365đ (một trăm sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi đồng ba trăm sáu mươi lăm đồng).

Ngoài ra, bà V còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/5/2018 theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3746950 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi nào trả hết số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng V trình bày:

Bà xác nhận có vay của V Bank số tiền 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3746950 và số tiền vay của thẻ tín dụng là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, bà đã đóng tiền lãi cho Ngân hàng vào ngày 02/12/2015 với số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), khoảng tháng 01/2017 bà đóng tiền lãi 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền vốn gốc vào ngày 05/02/2018. Bà xác nhận hiện nay số tiền nợ gốc và nợ lãi theo V Bank trình bày là đúng. Do hoàn cảnh kinh tế hiện nay đang gặp khó khăn, nên bà sẽ thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Còn về số tiền vay 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) bà xin xem xét cho bà trả trong 01 (một) năm và xin V Bank giảm lãi để bà có thể thanh toán được số nợ trên.

Đối khoản tiền bảo hiểm, bà xác định bà có ký kết Giấy yêu cầu bảo hiểm dành cho chủ thẻ tín dụng với Công ty cổ phần Bảo hiểm H V để tham gia bảo hiểm và đã thanh toán đủ tiền phí bảo hiểm cho Công ty cổ phần Bảo hiểm H V. Tuy nhiên, do không phát sinh sự việc liên quan đến bảo hiểm nên bà đề nghị Tòa án không đưa Công ty cổ phần Bảo hiểm H V vào tham gia tố tụng.

Đây là khoản vay riêng của bà, không liên quan đến ông Đoàn Minh T là chồng của bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Mộng V. Trong tranh chấp giữa bà V với VPBank, ông hoàn toàn không biết và cũng không có liên quan, không có trách nhiệm trong tranh chấp này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Bảo hiểm H V:

Công ty cổ phần Bảo hiểm H V có cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng cho bà Nguyễn Thị Mộng V với thông tin Giấy chứng nhận bảo hiểm (Hợp đồng bảo hiểm) như sau:

- Người được bảo hiểm: bà Nguyễn Thị Mộng V.
- Người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP N.
- Số tiền giải ngân: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Số tiền bảo hiểm: là tổng dư nợ gốc còn lại tại ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm và khoản lãi phát sinh từ ngày trả lãi gần nhất theo lịch biểu trả nợ đến ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm trừ các khoản trả nợ vay hàng tháng và lãi cộng dồn phải trả theo lịch biểu trả nợ trước ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm mà người được bảo hiểm không trả hoặc bất kỳ khoản phạt phát sinh nào. Trong mọi trường hợp số tiền bảo hiểm

không vượt quá số dư nợ gốc ban đầu và không vượt quá 500.000.000đ/người (năm trăm triệu đồng/người).

- Thời hạn bảo hiểm: 48 tháng từ ngày 22/6/2015 và bằng thời hạn vay vốn tại VPBank.

- Phạm vi bảo hiểm: Công ty cổ phần bảo hiểm H V nhận bảo hiểm những rủi ro xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam (trừ những trường hợp loại trừ bảo hiểm quy định tại Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm), bao gồm: Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn; Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau bệnh tật, thai sản.

- Xác nhận phí bảo hiểm: người được bảo hiểm đã đóng phí theo quy định.

Căn cứ vào phạm vi bảo hiểm trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc bảo hiểm thì Công ty cổ phần Bảo hiểm H V chỉ phát sinh trách nhiệm bồi thường (thay bà Nguyễn Thị Hồng V trả khoản dư nợ còn lại cho bên cho vay) trong trường hợp phát sinh các sự kiện trong phạm vi bảo hiểm.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Bảo hiểm H V không nhận được bất kỳ yêu cầu bồi thường bảo hiểm, khiếu nại bồi thường nào từ phía người được bảo hiểm là bà V, nên không có phát sinh sự kiện bảo hiểm, không phát sinh trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Minh T, Công ty cổ phần Bảo hiểm H V có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện *đúng, đầy đủ* quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của các bên, có cơ sở cho rằng: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị Mộng V vay số tiền 58.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3746950 ngày 22/06/2015 thời hạn vay 48 tháng và mở thẻ tín dụng số 325-P-766841 ngày 18/06/2015, hạn mức 17.000.000 đồng.

Bà V trình bày, bà V đã trả được số tiền 4.700.000 đồng lãi và 10.000.000 đồng tiền gốc cho hợp đồng thẻ tín dụng. Còn đối với hợp đồng tín dụng, bà chưa thanh toán được khoản vốn gốc và lãi nào. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà đề nghị Ngân hàng cho bà trả số tiền tổng cộng gốc và lãi là: 27.000.000 đồng để tắt toán hợp đồng thẻ tín dụng. Còn số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng thì đề nghị ngân hàng cho bà trả trong vòng 01 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn xác định bà V đã thanh toán số tiền 14.700.000 đồng cho Hợp đồng tín dụng 3746950. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh các khoản đã thanh toán là thanh toán cho hợp đồng nào. Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình.

Xét thấy, thỏa thuận giữa bà V và Ngân hàng TMCP V về việc cấp tín dụng và mở thẻ tín dụng là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, do đó hợp đồng được công nhận và có giá trị thực hiện. Bà V đã nhận được tiền và sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng. Việc vay tín dụng đã lâu, đến nay bà V vẫn chưa thanh toán xong các khoản nợ, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà V phải thanh toán cho V Bank tiền lãi phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ các Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng V cư trú tại địa chỉ 10/4A tổ 31, khu phố C, phường P T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 3746950 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/05/2015 của Ngân hàng TMCP V thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 688, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng năm 2015.

2. Về hình thức:

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Minh T, Công ty cổ phần Bảo hiểm H V có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3746950 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của V Bank, lời trình bày xác nhận của bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng V và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở để kết luận VPBank có cho bà Nguyễn Thị Mộng V vay số tiền là 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 30%/năm và cấp cho bà V thẻ tín dụng số 325-P-766841, hạn mức 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Căn cứ vào bản chi tiết sử dụng và tính lãi thẻ tín dụng của V Bank và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mộng V, đủ căn cứ xác định bà V đang còn nợ VPBank tổng số tiền tính đến ngày 17/5/2018 là 162.030.365đ (một trăm sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi đồng ba trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó bao gồm: tiền nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 3746950 là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng) và nợ lãi là 70.827.500đ (bảy mươi triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng cộng 118.827.500đ (một trăm mười tám triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng); nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-766841 là 17.000.000 đồng, nợ lãi là: 26.202.865đ (hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng), tổng cộng: 43.202.865đ (bốn mươi ba triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng), nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn

Thị Mộng V phải thanh toán số tiền còn nợ lại là 162.030.365đ (một trăm sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi đồng ba trăm sáu mươi lăm đồng).

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày 18/5/2018, bà Nguyễn Thị Mộng V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3746950 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 18/6/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi quá hạn và nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc, lãi nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với hợp đồng bảo hiểm giữa bà Nguyễn Thị Mộng V với Công ty cổ phần bảo hiểm H V, do các đương sự đều xác định không có phát sinh sự kiện bảo hiểm, các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 688, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Về hình thức: xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Minh T, Công ty cổ phần Bảo hiểm H V.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V Bank).

- Buộc bà Nguyễn Thị Mộng V phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V Bank) số tiền nợ gốc và số tiền lãi tính đến ngày 17/5/2018, tổng cộng là 162.030.365đ (một trăm sáu mươi hai triệu không trăm ba mươi đồng ba trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó bao gồm: tiền nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 3746950 là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng) và nợ lãi là 70.827.500đ (bảy mươi triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng), tổng cộng 118.827.500đ (một trăm mười tám triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng); nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-766841 là 17.000.000 đồng, nợ lãi là: 26.202.865đ (hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng), tổng cộng: 43.202.865đ (bốn mươi ba triệu hai trăm lẻ hai ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 18/5/2018 bà Nguyễn Thị Mộng V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3746950 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 18/6/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mộng V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.101.518 đồng (Tám triệu một trăm lẻ một ngàn năm trăm mười tám đồng).

Ngân hàng TMCP V (V Bank) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.713.083đ (ba triệu bảy trăm mười ba ngàn không trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024452 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng TMCP N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP V (VPBank) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bà V, ông T, Công ty cổ phần Bảo hiểm H V vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày

được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu(Nhân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Trần Thị Ngọc Phương